

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

Chúng tôi đã kiểm toán, theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Ngân hàng") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm được trích lập. Trong báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2013, chúng tôi đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần với đoạn lưu ý về các khoản đầu tư vào trái phiếu và số dư cho vay một số công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam ("Vinashin") mà Ngân hàng đang nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và các khoản phải thu này được xử lý theo văn bản chỉ đạo của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; và các khoản nợ phải thu của Công ty TNHH MTV Thanh lý Nợ và Khai thác tài sản SeABank đang được trích lập dự phòng theo chế độ tài chính áp dụng cho loại hình công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, đối với báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được trích lập.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm là nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được trích lập.

Để có thể hiểu rõ hơn về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như về phạm vi công việc kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt phải được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được trích lập cùng với báo cáo kiểm toán độc lập tương ứng.



Nguyễn Anh

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên
số Đ.0029/KTV

Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên
số N.1291/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2013
Báo cáo kiểm toán số: 996/Deloitte-AUDHN-RE

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2011 Triệu VND
A.	TÀI SẢN		
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	415.603	570.540
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	1.348.717	19.015.662
III.	Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	37.342.722	42.118.291
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác	33.750.618	41.718.291
2.	Cho vay các TCTD khác	3.602.904	400.000
3.	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	(10.800)	-
IV.	Chứng khoán kinh doanh	10.000	60.000
1.	Chứng khoán kinh doanh	10.000	60.000
V.	Cho vay khách hàng	16.230.067	19.312.999
1.	Cho vay khách hàng	16.694.447	19.641.058
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(464.380)	(328.059)
VI.	Chứng khoán đầu tư	12.125.398	13.983.127
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.127.423	13.173.127
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	810.000
3.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(2.025)	-
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	323.838	328.238
1.	Đầu tư dài hạn khác	323.838	328.238
VIII.	Tài sản cố định	304.317	218.469
1.	Tài sản cố định hữu hình	253.263	263.449
a.	Nguyên giá TSCĐ	419.599	373.285
b.	Hao mòn TSCĐ	(166.336)	(109.836)
2.	Tài sản cố định vô hình	51.054	55.020
a.	Nguyên giá TSCĐ	91.917	86.412
b.	Hao mòn TSCĐ	(40.863)	(31.392)
IX.	Bất động sản đầu tư	310.638	119.241
a.	Nguyên giá BĐSĐT	311.151	119.599
b.	Hao mòn BĐSĐT	(513)	(358)
X.	Tài sản Có khác	6.655.416	5.266.022
1.	Các khoản phải thu	3.097.442	2.873.156
2.	Các khoản lãi, phí phải thu	2.755.968	1.657.548
3.	Tài sản Có khác	802.006	735.318
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	75.066.716	101.092.589
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.843.689	4.600.789
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	31.369.516	47.263.942
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	27.302.426	47.263.942
2.	Vay các TCTD khác	4.067.090	-
III.	Tiền gửi của khách hàng	31.446.801	34.352.791
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	1.064	4.623
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	49.719	49.869
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	2.800.000	8.300.000
VII.	Các khoản nợ khác	1.973.818	983.841
1.	Các khoản lãi, phí phải trả	1.672.985	608.340
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác	298.608	370.275
3.	Dự phòng rủi ro khác	2.225	5.226
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	69.484.607	95.555.855

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2011 Triệu VND
VIII.	Vốn và các quỹ	5.582.109	5.536.734
1.	Vốn của TCTD	5.334.711	5.334.711
a.	Vốn điều lệ	5.334.656	5.334.656
b.	Vốn khác	55	55
2.	Quỹ của TCTD	202.566	101.165
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44.832	100.858
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	75.066.716	101.092.589
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I.	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	349.953	615.329
1.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	224.730	379.623
2.	Bảo lãnh khác	125.223	235.706
II.	Các cam kết đưa ra	834.184	2.346.990
1.	Các cam kết khác	834.184	2.346.990

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2011 Triệu VND
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.441.103	7.447.870
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.283.021)	(6.597.979)
I.	Thu nhập lãi thuần	1.158.082	849.891
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	60.632	118.213
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ	(34.480)	(62.310)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26.152	55.903
III.	(Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và đánh giá tỷ giá ngoại tệ	(7.066)	(191.679)
IV.	Lỗ thuần từ hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán	(11.745)	84.969
5.	Thu nhập từ hoạt động khác	987	4.765
6.	Chi phí hoạt động khác	(3.030)	(490)
V.	(Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động khác	(2.043)	4.275
VI.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	4.897	10.359
VII.	Chi phí hoạt động	(949.149)	(588.906)
VIII.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	219.128	224.812
IX.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(150.254)	(68.191)
X.	Tổng lợi nhuận trước thuế	68.874	156.621
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(16.130)	(30.542)
XI.	Chi phí thuế TNDN	(16.130)	(30.542)
XII.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	52.744	126.079

Người lập:

Người phê duyệt:

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Người phê duyệt:

Phạm Minh Thư

Bà Phạm Minh Thư

Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng



Ông Đặng Bảo Khánh
Tổng Giám đốc